

PHỤ LỤC 01
Danh sách thí sinh trúng tuyển,
Kỳ tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, năm học 2025-2026

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra, sát hạch (vòng 2)			Ghi chú
											Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
I. GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG III (MÃ SỐ: V.07.05.15)														
*		Môn Toán												
1	024	Nguyễn Thị Bích Ngọc	21/10/2002	Nữ	162/7 Duy Tân, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Kinh	Không	Đại học sư phạm Toán học	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Trường Phổ thông DTNT huyện Đăk Glei	64,5		64,5	
*		Môn Vật lý												
1	010	Tạ Thị Thu Hằng	26/6/2001	Nữ	Thôn 7, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Kinh	Không	Đại học sư phạm Vật lý	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Trường Phổ thông DTNT huyện Đăk Glei	88,0		88,0	
*		Môn Hóa học												
1	044	Nguyễn Hoài Phong	12/10/2000	Nam	224 Trần Hưng Đạo, thôn 2, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	Kinh	Không	Đại học sư phạm Hóa học	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	79,5		79,5	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra, sát hạch (vòng 2)			Ghi chú
											Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
*		Môn Ngữ văn												
1	046	Mai Thị Thiện	24/10/1995	Nữ	Thôn Đăk Tin, xã Đăk Ngok, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Kinh	Không	Đại học sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	87,0		87,0	
2	040	Võ Thị Ái Vi	20/02/1999	Nữ	Thôn 4, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	Kinh	Không	Cử nhân sư phạm Ngữ văn; Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi	80,0		80,0	
3	021	Vũ Thị Mây	29/9/1983	Nữ	Thôn 4, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	Kinh	Không	Cử nhân Ngữ văn	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Trường Phổ thông DTNT huyện Kon Rẫy	69,0		69,0	
4	041	Rơ Mah Ý	17/7/2002	Nữ	Làng O Gia, xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	J'rai	Không	Đại học sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Phân hiệu Trường Phổ thông DTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai	82,0	5,0	87,0	
*		Môn Lịch sử												
1	030	Dương Thị Thảo Sương	10/12/1998	Nữ	Cang Gián, xã Trung Cang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Kinh	Không	Đại học sư phạm Lịch sử	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Phân hiệu Trường Phổ thông DTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai	73,0		73,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra, sát hạch (vòng 2)			Ghi chú
											Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
2	032	Lê Thị Mỹ Thuận	22/8/1992	Nữ	Đội 10, thôn Quang Lộc, xã Hương Bình, thị xã Hương Trà, thành phố Huế	Kinh	Không	Đại học sư phạm Lịch sử	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Trường Phổ thông DTNT huyện Tu Mơ Rông	85,0		85,0	
*		Môn Địa lý												
1	009	Phạm Thị Thu Hằng	12/12/2002	Nữ	161 Hùng Vương, xã Đăk Pek, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Kinh	Không	Đại học sư phạm Địa lý	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Trường Trung học phổ thông Phan Chu Trinh	68,5		68,5	
2	038	Y Trum	17/9/1996	Nữ	Xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	Ba Na	Thiên chúa giáo	Đại học sư phạm Địa lý	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Trường Phổ thông DTNT Trung học phổ thông huyện Kon Plông	70,3	5,0	75,3	
3	020	Bùi Thị Xuân Mai	07/02/1993	Nữ	25 Ngô Đức Kế, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Kinh	Không	Cử nhân sư phạm Địa lý	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Phân hiệu Trường Phổ thông DTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai	83,3		83,3	
*		Môn Tiếng Anh												
1	050	Nguyễn Đăng Tiến	05/02/1998	Nam	Tổ 4, khối 1A, xã Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Kinh	Không	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	77,0		77,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra, sát hạch (vòng 2)			Ghi chú
											Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
2	008	Lê Thị Lệ Hằng	15/4/1996	Nữ	Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Kinh	Không	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Trường Phổ thông DTNT Trung học phổ thông huyện Đăk Hà	69,0		69,0	
3	033	Lê Thị Thục	21/11/1997	Nữ	Thôn 3, xã Ia Krai, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Kinh	Không	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Phân hiệu Trường Phổ thông DTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai	68,0		68,0	
*		Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh												
1	013	Nguyễn Thị Hương	20/4/1991	Nữ	Thôn Tường Vân, xã Định Thành, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Kinh	Không	Cử nhân sư phạm Giáo dục chính trị - Giáo dục quốc phòng	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Trường Phổ thông DTNT Trung học phổ thông huyện Kon Plông	83,0		83,0	
2	016	Hồ Thị Khánh	10/02/1998	Nữ	155 Phan Đăng Lưu, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Kinh	Không	Cử nhân Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)	Phân hiệu Trường Phổ thông DTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai	88,0		88,0	
II. KẾ TOÁN VIÊN (MÃ SỐ: 06.031)														
1	005	Trương Vĩ Đại	03/11/1991	Nam	536 Hùng Vương, thị trấn Đăk Gle, huyện Đăk Gle, tỉnh Kon Tum	Kinh	Không	Đại học Kế toán	Kế toán viên (Mã số 06.031)	Trường THPT Phan Chu Trinh	96,5		96,5	

Tổng cộng danh sách có 18 thí sinh./.